

Số: 11/2021/QĐST-HNGĐ

YL, ngày 28 tháng 01 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 288/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khu 9, xã M, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Hiện đang công tác tại: Phân trại số 3, Trại giam L, Cục C10 Bộ Công an.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1984.

Nơi ĐKKHKT: Khu 9, xã M, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Hiện nay đang thi hành án phạt tù tại đội 24, phân trại số 1, Trại giam Q, Cục C10 Bộ Công an.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Ánh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung Nguyễn Quang H, sinh ngày 25/02/2008 và Nguyễn Đăng T, sinh ngày

06/6/2013, kể từ khi ly hôn đến khi con đã thành niên. Chị Nguyễn Thị Ánh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Văn H (Do anh H tự nguyện không yêu cầu). Chị Nguyễn Thị Ánh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Nguyễn Văn H cùng các thành viên gia đình không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung, công nợ và công sức:* Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Ánh T đều thỏa thuận không đề nghị Tòa án xem xét, nên Tòa án không giải quyết.

2.3. *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Anh Nguyễn Văn H tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp tại biên lai số AA/2020/0004382 ngày 17/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Anh Nguyễn Văn H được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- UBND xã M;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh